

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/DS – ST

Ngày: 11 – 8 – 2023

V/v tranh chấp “hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long**;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Xuân;

Bà Bùi Thị Thanh Yên;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST – DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐ – HPT ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

-Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

-Người đại diện ủy quyền hợp pháp tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Xuân Th, chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng – Chi nhánh huyện Ninh Phước Ninh Thuận (Văn bản ủy quyền số: 112/NHNo.NT - NP ngày 09 – 3 – 2023 (Có mặt).

Địa chỉ: khu phố , thị trấn P D, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tu, sinh năm 1972, bà Mai Thị Thu Th, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: thôn Lạc Ng 2, xã Cà N, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 13 – 8 – 2019, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. (gọi tắt là Agribank) ký hợp đồng tín dụng (Hợp đồng vay) số 4907 – LAV – 201906659 với ông Nguyễn Tuyền. Agribank cho ông Tu vay số tiền là 350.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng*), thời hạn vay 60 tháng, lãi suất thỏa thuận là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay (15%/năm), mục đích mua ngư lưới cụ, bình Dinamo, mua pha choá. Để bảo đảm cho số tiền vay, ông Tu, bà Th đã thế chấp tài sản quyền sử dụng đất chung của vợ chồng là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số K976674 do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam cấp ngày 15/10/201998, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 103216/HĐTC ngày 23 – 6 – 2016 do Văn phòng công chứng Thuận Nam chứng thực. Giấy chứng nhận tàu cá số NT – 90646 – TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 10/5/2016, công suất máy 175cv, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 102416/HĐTC ngày 11/5/2016, phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 102416 – 1/PL – HĐTC ngày 31/7/2018 do Văn phòng công chứng Thuận Nam chứng thực.

Các bên đã hoàn tất hợp đồng vay vốn, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản. Toàn bộ số tiền 350.000.000 đồng Agribank đã chuyển giao cho ông Tu, bà Th theo đúng quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Tu, bà Th không trả được tiền gốc, lãi, Agribank đã thiện chí và nhiều lần nhắc nhở ông Tu, bà Th tuy nhiên ông Tu, bà Th không có thiện chí trả nợ. Ngày 18 – 11 – 2022, Agribank đã chuyển toàn bộ khoản tiền nợ của ông Tu, bà Th sang nợ quá hạn và tính đến ngày 28 – 02 – 2023 ông Tu, bà Th còn nợ số tiền gốc là 350.000.0000 đồng, tiền lãi trong hạn 105.733.563 đồng; tiền lãi quá hạn 4.358.219 đồng.

Để đảm bảo việc thu hồi nợ, Agribank yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Tu, bà Th phải có nghĩa vụ:

+ Thanh toán số tiền nợ gốc là 350.000.0000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28 – 02 – 2023 tiền lãi trong hạn 105.733.563 đồng; tiền lãi quá hạn 4.358.219 đồng và kể từ ngày 01 – 3 – 2023 buộc vợ chồng ông Tu, bà Th phải tiếp tục chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi vợ chồng ông Tu, bà Th trả xong số tiền nợ gốc.

+ Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 103216/HĐTC ngày 23 – 6 – 2016 và hợp đồng thế chấp tài sản số 102416/HĐTC ngày 11/5/2016, phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 102416 – 1/PL – HĐTC ngày 31/7/2018 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng ông Tu, bà Th.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Tu, bà Mai Thị Thu Th không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ vắng mặt không có lý do. Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, còn ông Tu, bà Th không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

-Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, tuyên xử buộc vợ chồng ông Nguyễn Tu, bà Mai Thị Thu Th phải hoàn trả số tiền gốc, tiền lãi theo là 460.091.782 đồng, (trong đó nợ gốc 350.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn 105.733.563 đồng; tiền lãi quá hạn 4.358.219 đồng và kể từ ngày 01 – 3 – 2023 buộc vợ chồng ông Tu, bà Th phải tiếp tục chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản; Về án phí giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

1.1 . Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Tu, bà Mai Thị Thu Th đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

2. Xét yêu cầu khởi kiện của Agribank đối với vợ chồng ông Nguyễn Tu, bà Mai Thị Thu Th thấy:

2.1. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định được: Ngày 13 – 8 – 2019, Agribank và ông Tu đã ký hợp đồng tín dụng số 4907 – LAV – 201906659 và thế chấp quyền sử dụng đất số 103216/HĐTC ngày 23 – 6 – 2016 và hợp đồng thế chấp tài sản số 102416/HĐTC ngày 11/5/2016, phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 102416 – 1/PL – HĐTC ngày 31/7/2018. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện của các bên, không bị lừa dối, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nội dung, hình thức của hợp đồng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Như vậy, các hợp đồng này là hợp pháp.

2.2. Có đủ căn cứ xác định được các hợp đồng tín dụng số 4907 – LAV – 201906659 ngày 13 – 8 – 2019 ông Tu, bà Th đã vay của Agribank số tiền 350.000.000 đồng với lãi suất theo thỏa thuận là 10,5%/năm là có căn cứ (được thể hiện tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng).

Từ sự phân tích trên, có đủ căn cứ để Tòa án xác định tính đến ngày 28 – 02 – 2023 vợ chồng ông Tu, bà Th còn thiếu nợ của Agribank số tiền gốc là 350.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng*), tiền lãi trong hạn 105.733.563 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ năm triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng*); tiền lãi quá hạn 4.358.219 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm mười chín đồng*) như đơn khởi kiện của Ngân hàng Agribank là có căn cứ chấp nhận.

2.3. Tại Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm. Theo nội dung tại án lệ quy định: "*Trường hợp này, khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, tổ chức tín dụng khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay*". Như vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Agribank, kể từ ngày 01 – 3 – 2023 buộc ông Tu, bà Th tiếp tục phải chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Tu, bà Th thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho Agribank.

2.4. Tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 103216/HĐTC ngày 23 – 6 – 2016 và hợp đồng thế chấp tài sản số 102416/HĐTC ngày 11/5/2016, phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 102416 – 1/PL – HĐTC ngày 31/7/2018 có đủ căn cứ xác định được để đảm bảo khoản vay nợ số tiền 350.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 4907 – LAV – 201906659 vợ chồng ông Tu, bà Th đã thế chấp cho Agribank Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số K976674 do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam cấp ngày 15/10/201998 và Giấy chứng nhận tàu cá số NT – 90646 – TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 10/5/2016 cấp cho ông Tu, bà Th. Ngân hàng Agribank yêu cầu được tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 103216/HĐTC ngày 23 – 6 – 2016 và hợp đồng thế chấp tài sản số 102416/HĐTC ngày 11/5/2016, phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 102416 – 1/PL – HĐTC ngày 31/7/2018 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của đương sự là có cơ sở chấp nhận bởi yêu cầu này phù hợp với nội dung thỏa thuận giữa các bên quy định của hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Từ những sự phân tích trên, Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Agribank đối với ông Tu, bà Th theo như đơn khởi kiện của Agribank. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về quan điểm giải quyết vụ án.

Về án phí: Buộc vợ chồng ông Tu, bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Agribank không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 90, khoản 1 Điều 147, Điều 208, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL.
- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với bị đơn ông Nguyễn Tu, bà Mai Thị Thu Th về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

1. Buộc ông Nguyễn Tu, bà Mai Thị Thu Th phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

2. Buộc ông Nguyễn Tu, bà Mai Thị Thu Th phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền lãi của số tiền nợ gốc tính đến ngày 28 – 02 – 2023 là tiền lãi trong hạn 105.733.563 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ năm triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng*); tiền lãi quá hạn 4.358.219 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm mười chín đồng*).

3. Kể từ ngày 01 – 3 – 2023, buộc ông Nguyễn Tu, bà Mai Thị Thu Th phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Nguyễn Tu, bà Mai Thị Thu Th thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc.

4. Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số K976674 do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam cấp ngày 15/10/201998 và Giấy chứng nhận tàu cá số NT – 90646 – TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 10/5/2016 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.

5. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Tu, bà Mai Thị Thu Th phải chịu 23.004.500 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, không trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 11.201.000 đồng (*Bằng chữ: Mười một triệu, hai trăm lẻ một nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001319 lập ngày 23 – 3 – 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (Thông qua chuyển khoản).

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vợ chồng ông Nguyễn Tuyền, bà Mai Thị Thu Thủy có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.